

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường Khu công nghệ cao Hòa Lạc**

**TRƯỞNG BAN  
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC**

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ về việc ban hành quy chế khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

**Điều 2.** Quy chế bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được ban hành để làm căn cứ cho công tác quản lý đầu tư, quản lý môi trường, khai thác và vận hành các công trình bảo vệ môi trường của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, Giám đốc Ban Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban Hợp tác và Đầu tư, Giám đốc Ban Khoa học và Công nghệ; thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, QHXDMT

*[Signature]*

KT TRƯỞNG BAN



ĐMÓ TRƯỞNG BAN

*Nguyễn Văn Cường*

**QUY CHẾ**  
**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số <sup>66</sup>QĐ-CNCHL ngày <sup>24</sup> tháng <sup>6</sup> năm 2019  
của Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích ban hành Quy chế bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao (CNC) Hòa Lạc**

Quy chế bảo vệ môi trường Khu CNC Hòa Lạc (sau đây gọi tắt là Quy chế) là căn cứ để xem xét, tiếp nhận các dự án đầu tư vào Khu CNC Hòa Lạc; quản lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, đào tạo, nghiên cứu - triển khai và các cơ sở khác trong Khu CNC Hòa Lạc (sau đây gọi chung là các cơ sở) trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng và hoạt động; quản lý, khai thác và vận hành các công trình bảo vệ môi trường của Khu CNC Hòa Lạc.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc (Ban Quản lý); các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc (Nhà đầu tư); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được giao quản lý và tổ chức vận hành hệ thống xử lý nước thải (Đơn vị sự nghiệp); nhà thầu cung cấp dịch vụ vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải (Đơn vị vận hành); các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu CNC Hòa Lạc (Chủ đầu tư hạ tầng); các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

**Chương II**  
**HỆ THỐNG CÁC CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
KHU CNC HÒA LẠC**

**Điều 3. Các công trình bảo vệ môi trường của Khu CNC Hòa Lạc**

1. Các công trình xử lý chất thải

a) Hệ thống đường ống thu gom nước thải bố trí dọc theo các tuyến đường; tuyến ống thu gom nước thải từ khu vực phía Nam Đại lộ Thăng Long về khu vực phía Bắc Đại lộ Thăng Long; các trạm bơm, hố ga, điểm đấu nối, cửa xả và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát nước thải;

b) Nhà máy xử lý nước thải tập trung công suất  $6.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  và Nhà máy xử lý nước thải tập trung công suất  $36.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  đã xây dựng tại khu vực phía Bắc Đại lộ Thăng Long;

c) Nhà máy xử lý nước thải tập trung công suất  $8.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  tại khu vực phía Nam Đại lộ Thăng Long (sẽ được xây dựng sau khi nhà máy xử lý nước thải tại khu vực phía Bắc Đại lộ Thăng Long đạt công suất thiết kế).

## 2. Các công trình bảo vệ môi trường khác

a) Hệ thống thu gom và thoát nước mưa bao gồm: các tuyến cống thu gom nước mưa bố trí dọc theo các tuyến đường; hệ thống hồ và suối trong phạm vi quy hoạch Khu CNC Hòa Lạc; các trạm bơm, hố ga, cửa xả và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát nước mưa;

b) Hệ thống cây xanh, cảnh quan: bao gồm cây xanh theo đường, dải cây xanh cách ly, khu công viên cây xanh cảnh quan;

c) Mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường xung quanh;

d) Các công trình bảo vệ môi trường khác.

3. Ban Quản lý là chủ sở hữu đối với công trình thu gom và xử lý nước thải và các công trình bảo vệ môi trường khác của Khu CNC Hòa Lạc do Nhà nước đầu tư và các công trình tiếp nhận bàn giao từ các chủ đầu tư hạ tầng (nếu có).

4. Ban Quản lý tổ chức quản lý, khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Khu CNC Hòa Lạc thuộc sở hữu của Ban Quản lý. Ban Quản lý giao một Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thay mặt Ban Quản lý để trực tiếp quản lý và tổ chức khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống.

### **Điều 4. Yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình bảo vệ môi trường**

1. Đối với hệ thống thu gom, thoát nước thải của Khu CNC Hòa Lạc

a) Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa;

b) Hệ thống thu gom, thoát nước thải có vị trí, cốt hố ga phù hợp để đấu nối với điểm xả nước thải của các cơ sở và bảo đảm khả năng thoát nước thải của Khu CNC Hòa Lạc. Vị trí đấu nối nước thải nằm trên tuyến cống thu gom nước thải và đặt tại phần diện tích đất hạ tầng chung của Khu CNC Hòa Lạc, sát với ranh giới khu đất của các cơ sở;

c) Hệ thống thu gom, thoát nước thải được định kỳ duy tu, bảo dưỡng để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

2. Đối với Nhà máy xử lý nước thải tập trung

a) Tiếp nhận, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ các cơ sở trong Khu CNC Hòa Lạc. Nước thải sau xử lý đạt cột A, Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT, với hệ số Kq=1,0 và Kf=0,9. Trường hợp thành phố Hà Nội ban hành quy chuẩn mới về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội mà có yêu cầu khắt khe hơn về chất lượng nước thải cột A, Ban Quản lý sẽ rà soát, cải tạo, nâng cấp nhà máy xử lý nước thải (nếu cần thiết) để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt cột A theo quy chuẩn hiện hành của thành phố Hà Nội.

b) Có đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu vào, đảm bảo nguồn điện ổn định 24/24 giờ và có nguồn điện dự phòng. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, vận hành, Ban Quản lý có thể yêu cầu lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với một số thông số của nước thải đầu vào.

c) Có hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với một số thông số của nước thải đầu ra (pH, nhiệt độ, COD, TSS, amonia), đảm bảo kết nối dữ liệu tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

d) Điểm xả thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung ra bên ngoài được bố trí tại vị trí thuận lợi cho việc kiểm tra, kiểm soát nguồn thải của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Ban Quản lý, Đơn vị sự nghiệp và Đơn vị vận hành hệ thống nước thải.

### 3. Hệ thống thu gom và lưu giữ chất thải rắn

a) Không bố trí bãi trung chuyển chất thải rắn, chất thải nguy hại tại Khu CNC Hòa Lạc.

b) Toàn bộ chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở trong Khu CNC Hòa Lạc phải được đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

## Chương III BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ

### Điều 5. Tiêu chí về môi trường trong thu hút, tiếp nhận dự án đầu tư vào Khu CNC Hòa Lạc

1. Ưu tiên, khuyến khích thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ít gây ô nhiễm môi trường, sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.

2. Hạn chế tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường. Các dự án này phải được xem xét, đánh giá, cân nhắc kỹ lưỡng khi tiếp nhận vào Khu CNC Hòa Lạc, bao gồm:

- Dự án thuộc “Danh mục các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường” theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Dự án sử dụng dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị nhập khẩu đã qua sử dụng từ 10 năm trở lên (trừ một số máy móc, thiết bị thuộc một số lĩnh vực cụ thể quy định tại Phụ lục I Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg);

- Dự án sử dụng nhiều máy móc, thiết bị trong nước sản xuất không đáp ứng quy định về tỷ lệ % tối thiểu chất lượng còn lại của thiết bị đã qua sử dụng;

- Dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ;

- Dự án sử dụng nhiều loại hóa chất thuộc danh mục hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật về hóa chất; dự án sử dụng khối lượng lớn hóa chất;

- Dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng chất phóng xạ hoặc phát sinh chất thải phóng xạ;

- Dự án không đảm bảo an toàn sinh học;

- Dự án có khối lượng nước thải vượt quá khả năng tiếp nhận của hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu CNC Hòa Lạc;

- Dự án xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

### Điều 6. Trách nhiệm của nhà đầu tư trong giai đoạn chuẩn bị dự án

1. Nhà đầu tư phải đánh giá tác động môi trường sơ bộ của dự án, bao gồm nhận dạng và dự báo các tác động môi trường chính của dự án, các tác động môi

trường trong từng giai đoạn hoạt động của dự án và trong từng công đoạn, quy trình sản xuất (đối với dự án sản xuất), xác định phạm vi ảnh hưởng của dự án đến môi trường, nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường, đề xuất sơ bộ các biện pháp, giải pháp hạn chế các tác động xấu và phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, đề xuất các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, kết luận về các tác động môi trường sơ bộ, cam kết thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường.

2. Nội dung đánh giá tác động môi trường sơ bộ của nhà đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Ban Quản lý xem xét, có ý kiến đánh giá đồng thời với quá trình đánh giá, thẩm định dự án để cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hoặc trong quá trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng/thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự án đầu tư công).

3. Nhà đầu tư phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhà đầu tư có trách nhiệm tham vấn ý kiến của Ban Quản lý trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng**

1. Trong quá trình thi công xây dựng, nhà đầu tư và các nhà thầu thi công có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ Xây dựng về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), Quy định nội bộ của Khu CNC Hòa Lạc về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong hoạt động thi công xây dựng.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư xây dựng và vận hành các công trình **xử lý chất thải và công trình bảo vệ môi trường** của dự án, cụ thể như sau:

a) Xây dựng và vận hành các công trình xử lý chất thải (công trình, thiết bị xử lý nước thải, bụi, khí thải, tiếng ồn) và các công trình bảo vệ môi trường (công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn nguy hại và các công trình bảo vệ môi trường khác) theo quy định tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt và theo các quy định tại Quy chế này.

b) Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và trình cấp có thẩm quyền xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với các dự án không thuộc đối tượng phải xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, nhà đầu tư phải phối hợp với tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường để quan trắc chất thải (nếu có) và thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

c) Ban Quản lý chỉ tiến hành kiểm tra công tác nghiệm thu và cho phép nhà đầu tư nghiệm thu hoàn thành dự án đưa vào sử dụng sau khi các công trình xử lý chất thải và công trình bảo vệ môi trường được hoàn thành xây dựng và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thực hiện đúng quy định của Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt.

## **Điều 8. Trách nhiệm của nhà đầu tư trong giai đoạn hoạt động**

### **1. Trách nhiệm chung**

a) Thực hiện các quy định tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt.

b) Vận hành thường xuyên và liên tục các công trình xử lý chất thải và công trình bảo vệ môi trường đã được xây dựng và nghiệm thu theo quy định.

c) Thực hiện quan trắc môi trường và gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường cho Ban Quản lý và cơ quan chức năng có liên quan.

d) Thông báo cho cơ quan chức năng và Ban Quản lý ngay khi xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở để phối hợp giải quyết. Nếu xảy ra sự cố nghiêm trọng phải dừng ngay công đoạn sản xuất phát sinh sự cố để khắc phục hoàn toàn sự cố, không để ảnh hưởng đến Khu CNC Hòa Lạc và các cơ sở lân cận. Trường hợp làm ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại cho Khu CNC Hòa Lạc và các cơ sở lân cận, nhà đầu tư có trách nhiệm bồi thường theo quy định.

đ) Lập báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của cơ sở gửi Ban Quản lý định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc lập báo cáo đột xuất khi Ban Quản lý có yêu cầu.

e) Lập chương trình quản lý và giám sát môi trường, trong đó bao gồm kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

g) Chấp hành chế độ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của các Cơ quan chức năng có thẩm quyền và của Ban Quản lý theo kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường được phê duyệt.

h) Thực hiện các trách nhiệm khác của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **2. Trách nhiệm trong quản lý nước thải**

a) Các cơ sở phải có hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Nghiêm cấm việc xả nước thải vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa và việc pha loãng nước thải trước điểm đấu nối với hệ thống thu gom, thoát nước thải chung của Khu CNC Hòa Lạc.

b) Các cơ sở phải đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, thoát nước thải chung để đưa về xử lý tại nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu CNC Hòa Lạc theo quy định tại Chương IV của Quy chế này, trừ trường hợp được miễn trừ đấu nối quy định tại điểm h khoản này.

c) Toàn bộ nước thải phát sinh từ các cơ sở phải được thu gom, xử lý sơ bộ đạt yêu cầu chất lượng quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu CNC Hòa Lạc.

- Nước thải sản xuất (bao gồm cả nước thải từ phòng thí nghiệm) và nước thải sinh hoạt của các cơ sở phải được cơ sở tự xử lý sơ bộ bằng công nghệ phù hợp. Cơ sở có thể xử lý riêng nước thải sinh hoạt hoặc xử lý chung cùng với nước thải sản xuất.

- Nước thải từ các cơ sở khám chữa bệnh, bệnh viện, cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu có thực hiện các xét nghiệm về y học phải được xử lý và khử trùng theo quy định hiện hành áp dụng đối với nước thải y tế.

- Nước thải làm mát phải được tách biệt riêng với chất thải phát sinh từ các công đoạn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; có hệ thống thu gom riêng và xả ra môi trường thông qua cửa xả tách biệt với cửa xả nước thải (có thể xả chung vào hệ thống thoát nước mưa) và phải thực hiện các biện pháp giải nhiệt theo quy định trước khi xả ra môi trường. Trường hợp do yêu cầu kỹ thuật, nước thải và nước làm mát được xả chung tại một cửa xả ra môi trường, nhà đầu tư phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục một số thông số ô nhiễm đặc trưng đối với dòng nước thải đó trước khi nhập chung với nước làm mát.

d) Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của cơ sở có thể xây dựng thành nhiều mô đun, nhưng mỗi cơ sở chỉ nên có 01 điểm đấu nối nước thải duy nhất vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của Khu CNC Hòa Lạc. Nước thải sau khi xử lý sơ bộ được đưa chung vào điểm xả và đấu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước thải chung của Khu CNC Hòa Lạc (sau đây gọi là điểm đấu nối).

đ) Căn cứ vào từng loại hình dự án và ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, Ban Quản lý có thể yêu cầu nhà đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc tự động lưu lượng nước thải và một số thông số đặc trưng của nước thải.

e) Các cơ sở (bao gồm cả các cơ sở đã khởi công trước thời điểm Quy chế này được ban hành, trừ trường hợp được miễn trừ đấu nối quy định tại điểm h khoản này) phải ký Hợp đồng dịch vụ thu gom và xử lý nước thải (sau đây gọi là Hợp đồng dịch vụ) với Đơn vị sự nghiệp trước khi hoàn thành thi công xây dựng, đồng thời có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu về hệ thống thoát nước thải của cơ sở mình cho Đơn vị sự nghiệp theo yêu cầu tại Hợp đồng dịch vụ.

g) Các cơ sở phải kê khai và thỏa thuận với Đơn vị sự nghiệp về hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại cơ sở, đảm bảo không vượt quá điều kiện tiếp nhận của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu CNC Hòa Lạc.

h) Các trường hợp sau được miễn trừ đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của Khu CNC Hòa Lạc:

- Cơ sở được xây dựng tại khu vực chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung được miễn trừ đấu nối cho đến khi hệ thống thu gom, thoát nước thải tập trung hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động.

- Cơ sở phát sinh nước thải vượt quá khả năng tiếp nhận của hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung nhưng được Ban Quản lý chấp thuận đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc.

i) Đối với trường hợp miễn trừ đấu nối quy định tại điểm h khoản này, nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Xin ý kiến thống nhất của Ban Quản lý về giải pháp tách đấu nối để tự xử lý nước thải;

- Xin cấp Giấy phép xả nước thải và tự xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định của Giấy phép xả thải trước khi thải ra môi trường;

- Xây dựng các công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện chế độ quan trắc việc xả nước thải và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 3. Trách nhiệm trong quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Các cơ sở phải bố trí khu vực lưu chứa tạm thời chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế và chất thải nguy hại. Toàn bộ quá trình trên phải được thực hiện bên trong hàng rào của cơ sở và không được làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

b) Các cơ sở phải thực hiện phân loại các chất thải tại nguồn, ký hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thu gom, vận chuyển và xử lý ở bên ngoài Khu CNC Hòa Lạc, trừ trường hợp cơ sở được tự tái chế, tự tái sử dụng chất thải rắn, chất thải nguy hại của mình trong khuôn viên cơ sở theo quy định.

c) Cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại phải đăng ký sở chủ nguồn thải và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

d) Bùn thải sau xử lý sơ bộ nước thải và nạo vét hệ thống cống thoát nước, bể tự hoại của các cơ sở phải được thu gom, vận chuyển và xử lý hoặc tái sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 4. Trách nhiệm trong quản lý khí thải và tiếng ồn

a) Các cơ sở phát sinh khí thải, mùi phải đầu tư và lắp đặt hệ thống xử lý khí thải, mùi bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt.

b) Các cơ sở có nguồn gây tiếng ồn hoặc độ rung vượt tiêu chuẩn cho phép phải thực hiện các biện pháp cách âm, giảm tiếng ồn và độ rung ngay tại nguồn đạt quy chuẩn quy định, hạn chế lan truyền tiếng ồn, rung và gây tác động xấu đến môi trường xung quanh.

c) Các cơ sở cần hạn chế và không nên sử dụng các loại nhiên liệu đốt gây ô nhiễm môi trường không khí như than, dầu FO, củi, trầu... Khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, hiện đại hóa thiết bị nhằm giảm thiểu lượng khí thải phát sinh.

### Chương IV QUY ĐỊNH VỀ ĐẤU NỐI NƯỚC THẢI, QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG CỦA KHU CNC HÒA LẠC

#### Điều 9. Điểm đấu nối, thủ tục đấu nối nước thải từ các cơ sở vào hệ thống thu gom nước thải chung

1. Điểm đấu nối là điểm xả nước thải từ cơ sở vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của Khu CNC Hòa Lạc. Vị trí điểm đấu nối được xác định tại các hố ga thu nước thải nằm trên tuyến cống thu gom nước thải của Khu CNC Hòa Lạc.

2. Hố ga thu nước thải và điểm đấu nối nước thải phải đảm bảo thuận lợi cho việc thi công đấu nối, giao thông đi lại và công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra, lấy mẫu, sửa chữa và xử lý sự cố.

3. Điểm đấu nối nước thải và mặt bằng tuyến cống thu gom nước thải của từng cơ sở phải được nhà đầu tư đề xuất và Ban Quản lý chấp thuận trong quá

trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc của dự án.

4. Nhà đầu tư có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thỏa thuận đấu nối và các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến Ban Quản lý theo Mẫu số 01 của Phụ lục II kèm theo Quy chế này. Trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Quản lý về quy hoạch điểm đấu nối, Đơn vị sự nghiệp sẽ lập Biên bản thỏa thuận đấu nối (có sự tham gia của đại diện Đơn vị vận hành). Biên bản thỏa thuận đấu nối được lập theo Mẫu số 02 của Phụ lục II kèm theo Quy chế này, trong đó thể hiện cụ thể về vị trí, tọa độ, cao độ, chiều dài, đường kính, vật liệu ống đấu nối, thời gian thực hiện, khối lượng, chất lượng nước xả thải vào điểm đấu nối.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm xây dựng tuyến ống thu gom nước thải từ các điểm xả trong khuôn viên cơ sở đến điểm đấu nối tại hố ga thu nước thải. Tuyến ống thu gom nước thải phải được xây dựng bằng vật liệu có độ bền cao, tránh nứt vỡ trong quá trình sử dụng gây thấm nước thải vào đất, chảy vào các nguồn tiếp nhận khác và bị nước mưa xâm nhập.

6. Trường hợp phải sử dụng mặt bằng tại khu vực đất hạ tầng chung ngoài ranh giới khu đất của cơ sở để thi công đấu nối, nhà đầu tư không được làm ảnh hưởng đến công trình hạ tầng kỹ thuật chung của Khu CNC Hòa Lạc và tài sản của đơn vị có liên quan khác, đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan tại vị trí đấu nối, đồng thời phải hoàn trả mặt bằng nguyên trạng cho Khu CNC Hòa Lạc sau khi thi công xong. Nếu nhà đầu tư vi phạm phải bồi thường cho Ban Quản lý và các đơn vị có liên quan chi phí khắc phục, sửa chữa, hoàn trả các công trình, tài sản bị thiệt hại, ảnh hưởng.

7. Đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật và giám sát việc thi công đấu nối nước thải của cơ sở theo đúng Biên bản thỏa thuận đấu nối đã ký kết; ký xác nhận Biên bản nghiệm thu đấu nối của cơ sở sau khi hoàn thành việc thi công đấu nối theo Mẫu số 03 của Phụ lục II kèm theo Quy chế này; lập biên bản hành vi vi phạm của cơ sở trong quá trình đấu nối (nếu có) để báo cáo Ban Quản lý xử lý theo quy định.

#### **Điều 10. Xả nước thải tại điểm đấu nối**

1. Nước thải phải được xử lý sơ bộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 và được xả vào điểm đấu nối quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.

2. Khối lượng nước thải của cơ sở được xác định bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước hoặc được xác định theo thiết bị quan trắc tự động lưu lượng nước thải đầu ra (trường hợp cơ sở được Ban Quản lý yêu cầu lắp đặt thiết bị quan trắc theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Quy chế này).

3. Trường hợp hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải đầu ra của cơ sở vượt quá giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này:

a) Trường hợp hàm lượng COD vượt quá giá trị tối đa theo quy định, các cơ sở phải trả tiền xử lý nước thải theo mức thu tiền xử lý nước thải có hệ số điều chỉnh (K) do Ban Quản lý ban hành.

b) Trường hợp hàm lượng các chất ô nhiễm khác (ngoài hàm lượng COD) vượt quá giá trị tối đa theo quy định:

- Các cơ sở phải có kế hoạch khắc phục tình trạng vượt chuẩn gửi về Đơn vị sự nghiệp để thỏa thuận việc tiếp nhận nước thải.

- Căn cứ khả năng xử lý và điều kiện tiếp nhận nước thải của nhà máy xử lý nước thải tập trung, Đơn vị sự nghiệp có thể thỏa thuận việc tiếp nhận nước thải vượt chuẩn đối với từng cơ sở tại Hợp đồng dịch vụ. Trường hợp cơ sở được chấp nhận tiếp nhận xử lý nước thải vượt chuẩn, nhà đầu tư phải nộp thêm một khoản phụ thu theo thỏa thuận với Đơn vị sự nghiệp.

c) Trường hợp các cơ sở không thỏa thuận với Đơn vị sự nghiệp về việc tiếp nhận xử lý nước thải vượt chuẩn hoặc trường hợp nước thải của cơ sở vượt quá điều kiện đã thỏa thuận với Đơn vị sự nghiệp:

- Đơn vị sự nghiệp báo cáo Ban Quản lý để lập hồ sơ chuyển Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và tạm ngừng tiếp nhận nước thải của cơ sở.

- Cơ sở sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật khi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra.

d) Trường hợp nhà đầu tư xử lý sơ bộ nước thải không đạt yêu cầu chất lượng, kể cả trường hợp có sự cố của trạm xử lý nước thải cục bộ của cơ sở (trừ trường hợp nước thải vượt chuẩn tại điểm b khoản này được Đơn vị sự nghiệp đồng ý tiếp nhận), nhà đầu tư có trách nhiệm bồi thường cho Ban Quản lý theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ.

#### **Điều 11. Vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải**

1. Đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này có trách nhiệm nhận bàn giao tài sản từ Ban Quản lý, tổ chức bảo vệ, khai thác và vận hành hệ thống hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Khu CNC Hòa Lạc.

2. Nội dung công tác vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải bao gồm: vận hành nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm, công trình đầu mối, tuyến cống thu gom, chuyển tải đến nhà máy xử lý nước thải, tuyến cống áp lực, hố ga, điểm đấu nối, các điểm xả... theo quy trình vận hành đã được phê duyệt.

3. Yêu cầu đối với công tác quản lý, vận hành hệ thống nước thải

a) Thu gom toàn bộ nước thải từ các cơ sở trong Khu CNC Hòa Lạc vào hệ thống thu gom nước thải chung để đưa về xử lý tại nhà máy xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

b) Vận hành thường xuyên và liên tục, thực hiện duy tu, bảo trì và bảo dưỡng định kỳ các công trình thu gom, thoát và xử lý nước thải; thường xuyên vệ sinh, nạo vét bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải và chuyển giao cho đơn vị có đủ điều kiện thu gom và xử lý theo quy định.

c) Vận hành thường xuyên và liên tục thiết bị quan trắc tự động nước thải đầu vào và nước thải đầu ra; đấu nối, truyền dữ liệu quan trắc tự động chất lượng nước thải đầu ra sau xử lý về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

d) Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình nhà máy xử lý nước thải, các công trình trên mạng lưới thoát nước, độ kín, lăng cặn tại các điểm đấu nối, hố ga và tuyến cống nhằm bảo đảm khả năng hoạt động liên tục của hệ thống, đề xuất các biện pháp thay thế, sửa chữa, nạo vét, bảo trì;

đ) Định kỳ thực hiện quan trắc chất lượng nước thải trong hệ thống thoát nước phù hợp với pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Các nội dung công việc khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế của Khu CNC Hòa Lạc.

**Điều 12. Lựa chọn Đơn vị vận hành, ký Hợp đồng vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải với Đơn vị vận hành (Hợp đồng vận hành) và Hợp đồng dịch vụ thu gom và xử lý nước thải với các cơ sở (Hợp đồng dịch vụ)**

1. Ban Quản lý tổ chức lựa chọn Đơn vị vận hành theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đơn vị sự nghiệp ký kết Hợp đồng vận hành với Đơn vị vận hành, cụ thể như sau:

a) Hợp đồng vận hành có thời hạn tối thiểu 05 năm trở lên và tối đa 10 năm. Khi hết thời hạn hợp đồng, Ban Quản lý thực hiện việc lựa chọn lại Đơn vị vận hành theo các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đơn vị sự nghiệp được giao ký kết Hợp đồng vận hành có trách nhiệm nghiệm thu, thanh toán cho cho Đơn vị vận hành theo Hợp đồng đã ký kết với sự kiềm gia, giám sát của Ban Quản lý. Hợp đồng vận hành được thanh toán từ nguồn thu tiền xử lý nước thải của các cơ sở, từ nguồn bù đắp từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn thu hợp pháp khác.

c) Đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm bàn giao cho Đơn vị vận hành toàn bộ cơ sở dữ liệu về hệ thống thoát nước (bản sao hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thủy văn, hồ sơ quản lý chất lượng, tài liệu pháp lý...) để phục vụ công tác vận hành hệ thống nước thải. Trường hợp kết thúc Hợp đồng vận hành mà Đơn vị vận hành không được tiếp tục lựa chọn, Đơn vị vận hành có trách nhiệm bàn giao lại cho Đơn vị sự nghiệp toàn bộ cơ sở dữ liệu đã nhận bàn giao trước đó cùng với các hồ sơ, dữ liệu của hệ thống thoát nước thải được cập nhật trong thời gian thực hiện Hợp đồng vận hành.

3. Đơn vị sự nghiệp ký kết Hợp đồng dịch vụ với các cơ sở, cụ thể như sau:

a) Ký Hợp đồng dịch vụ với các cơ sở trước khi các cơ sở khởi công xây dựng công trình.

b) Thỏa thuận với các cơ sở về điều kiện đấu nối nước thải và việc tiếp nhận nước thải vượt chuẩn (nếu có).

c) Xác định hàm lượng COD của nước thải để làm căn cứ xác định mức thu tiền xử lý nước thải theo hệ số điều chỉnh (K). Kiểm tra định kỳ 06 tháng hoặc kiểm tra đột xuất để xác định hàm lượng COD trong nước thải của cơ sở khi cần thiết để điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng dịch vụ và xác định lại mức thu tiền xử lý nước thải áp dụng đối với cơ sở (nếu cần thiết).

d) Xác định các thông số ô nhiễm khác (ngoài thông số COD) để làm căn cứ thỏa thuận với các cơ sở trong việc tiếp nhận hoặc không tiếp nhận xử lý nước thải vượt chuẩn.

đ) Chi phí xác định hàm lượng các chất ô nhiễm quy định tại khoản này do Đơn vị sự nghiệp và các cơ sở tự thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ.

### **Điều 13. Xác định, thông báo thu, nộp tiền xử lý nước thải**

1. Mức thu tiền xử lý nước thải được Ban Quản lý xác định và ban hành theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính. Hàng năm, trong quá trình áp dụng thực hiện, trường hợp đơn giá, định mức của Nhà nước về vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải có sự thay đổi, điều chỉnh, Ban Quản lý tổ chức phê duyệt, cập nhật lại mức thu tiền xử lý nước thải cho phù hợp.

2. Mức thu tiền xử lý nước thải được áp dụng chung cho mọi đối tượng, không phân biệt đối với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Mức thu tiền xử lý nước thải cụ thể áp dụng đối với từng cơ sở được căn cứ theo hàm lượng chất ô nhiễm COD trong nước thải được xác định tại điểm đấu nối của cơ sở.

3. Đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm xác định và thông báo số tiền xử lý nước thải của các cơ sở căn cứ trên khối lượng nước thải quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này, mức thu tiền xử lý nước thải và các khoản phụ thu (nếu có).

4. Đơn vị sự nghiệp tổ chức thu tiền xử lý nước thải của các cơ sở và phát hành hóa đơn cho các cơ sở theo quy định.

5. Các cơ sở có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo thông báo tiền xử lý nước thải và được giao hóa đơn theo quy định.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ CHỦ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CNC HÒA LẠC**

#### **Điều 14. Quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý**

##### **1. Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường**

a) Là đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường Khu CNC Hòa Lạc quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định tại điểm b, c, d khoản này.

b) Thực hiện các nhiệm vụ trong đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường của Khu CNC Hòa Lạc bằng nguồn vốn đầu tư công

- Đề xuất kế hoạch và phương án đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, nghiệm thu hoàn thành và xin cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và các công việc khác có liên quan.

c) Thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý môi trường đối với cơ sở tại Khu CNC Hòa Lạc

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở trong quá trình chuẩn bị đầu tư, xây dựng và hoạt động.

- Xem xét, đánh giá các tác động môi trường sơ bộ và giải pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thẩm định cấp Quyết định chủ trương/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thẩm định dự án đầu tư xây dựng/thiết kế cơ sở (đối với các dự án đầu tư công).

- Có ý kiến về việc tiếp nhận các dự án đầu tư thuộc trường hợp hạn chế tiếp nhận vào Khu CNC Hòa Lạc quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

- Có ý kiến góp ý đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư theo đề nghị của nhà đầu tư.

- Phối hợp với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường. Tham gia hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Cơ quan thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tổ chức.

- Thỏa thuận về quy hoạch điểm đầu nối nước thải của các cơ sở.

- Thực hiện kiểm tra việc xây dựng và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường của dự án trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Phối hợp với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có yêu cầu) trong quá trình vận hành thử nghiệm và xác nhận việc hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của các cơ sở.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở theo Quyết định của Ban Quản lý.

- Lập và trình Ban Quản lý ký Biên bản các hành vi vi phạm của các cơ sở và gửi đến các Cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

- Phối hợp với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trong Khu CNC Hòa Lạc.

- Tiếp nhận và phối hợp với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở trong Khu CNC Hòa Lạc với nhau và giữa các cơ sở trong Khu CNC Hòa Lạc với bên ngoài.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường, tổ chức quan trắc môi trường Khu CNC Hòa Lạc và gửi báo cáo tới các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định;

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý và các cơ quan chuyên môn của thành phố Hà Nội trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường đối với Khu CNC Hòa Lạc.

d) Thực hiện các nhiệm vụ trong công tác khai thác, vận hành các công trình xử lý chất thải và công trình bảo vệ môi trường của Khu CNC Hòa Lạc do Nhà nước đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xuất phương án khai thác, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung và các công trình bảo vệ môi trường khác của Khu CNC Hòa Lạc.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng mức thu tiền xử lý nước thải.

- Kiểm tra, giám sát Đơn vị sự nghiệp trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hệ thống thu gom và xử lý nước thải, trong việc xác định, thông báo và thu nộp tiền xử lý nước thải của các cơ sở.

## 2. Ban Hợp tác và Đầu tư

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, tham mưu việc tiếp nhận các dự án đáp ứng các tiêu chí về công nghệ cao theo quy định và các dự án thuộc danh mục ngành nghề đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu CNC Hòa Lạc đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, trình Ban Quản lý xin ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan trước khi cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án hạn chế tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

## 3. Ban Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan có ý kiến đánh giá mức độ thân thiện với môi trường của công nghệ và sản phẩm của các dự án đề xuất đầu tư vào Khu CNC Hòa Lạc.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan có ý kiến về việc tiếp nhận các dự án đầu tư thuộc trường hợp hạn chế tiếp nhận vào Khu CNC Hòa Lạc quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

## 4. Ban Kế hoạch - Tài chính

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng mức thu tiền xử lý nước thải và xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính của Hợp đồng vận hành.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xác định, thông báo và thu tiền xử lý nước thải.

## Điều 15. Quyền hạn và trách nhiệm của Đơn vị sự nghiệp

1. Thay mặt Ban Quản lý tổ chức quản lý, bảo vệ, khai thác, vận hành các công trình thu gom và xử lý nước thải và các công trình bảo vệ môi trường khác của Khu CNC Hòa Lạc theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp, hỗ trợ và giám sát các cơ sở trong việc thi công đấu nối nước thải theo Biên bản thỏa thuận đấu nối đã được ký kết. Ký Biên bản nghiệm thu thi công đấu nối thoát nước thải của cơ sở.

3. Ký Hợp đồng vận hành với Đơn vị vận hành và ký Hợp đồng dịch vụ với các cơ sở theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Quy chế này.

4. Xác định khối lượng nước thải của từng cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này. Trường hợp khối lượng nước thải được xác định theo khối lượng nước sạch tiêu thụ, Đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị kinh doanh nước sạch của Khu CNC Hòa Lạc để nhận bản sao hóa đơn tiền nước phục vụ cho việc xác định khối lượng nước thải.

5. Theo dõi, giám sát hoạt động xả thải của các cơ sở vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng Hợp đồng dịch vụ đã ký kết. Định kỳ và đột xuất kiểm tra, giám sát, lấy mẫu phân tích chất lượng nước thải của các cơ sở. Lập biên bản

xử lý và báo cáo Ban Quản lý khi phát hiện trường hợp xử lý nước thải của cơ sở không đạt yêu cầu khi thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

6. Xác định tiền xử lý nước thải, ban hành Thông báo tiền xử lý nước thải và thu tiền xử lý nước thải của các cơ sở theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 13 Quy chế này. Định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm tổng hợp số thu tiền xử lý nước thải của các cơ sở để báo cáo Ban Quản lý.

7. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của các cơ sở và nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp phát hiện cơ sở vi phạm các quy định tại Quy chế này và Hợp đồng dịch vụ:

a) Đơn vị sự nghiệp thông báo bằng văn bản cho cơ sở về việc vi phạm và yêu cầu cơ sở khắc phục. Nếu cơ sở không chấp hành thì Đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Ban Quản lý để Ban Quản lý lập Biên bản vi phạm hành chính và chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định. Trong thời gian chờ kết quả xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền, Đơn vị sự nghiệp có quyền tạm ngừng tiếp nhận nước thải của cơ sở.

b) Đơn vị sự nghiệp yêu cầu các cơ sở bồi thường thiệt hại trong trường hợp cơ sở vi phạm Hợp đồng dịch vụ gây thiệt hại đến tài sản được Ban Quản lý giao để quản lý, bảo vệ và khai thác, vận hành.

c) Đơn vị sự nghiệp có quyền đóng cống thải của cơ sở trong trường hợp cơ sở vi phạm Hợp đồng dịch vụ đã ký kết.

9. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của Quy chế này.

#### **Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của nhà đầu tư**

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư xây dựng, đầu nối, quản lý, vận hành hệ thống nước thải của cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Ký Hợp đồng dịch vụ với Đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy chế này.

3. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền xử lý nước thải và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Thông báo của Đơn vị sự nghiệp.

4. Thông báo kịp thời cho Đơn vị sự nghiệp khi thấy các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước thải tập trung của Khu CNC Hòa Lạc và yêu cầu Đơn vị sự nghiệp chỉ đạo Đơn vị vận hành kịp thời khắc phục các sự cố.

5. Được bồi thường thiệt hại do Đơn vị sự nghiệp hoặc Đơn vị vận hành gây ra theo quy định của Hợp đồng dịch vụ và phải bồi thường khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Đơn vị vận hành**

1. Triển khai vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu CNC Hòa Lạc theo Hợp đồng vận hành đã ký kết với Đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

2. Xây dựng quy trình kỹ thuật xử lý nước thải, lấy ý kiến thống nhất của Đơn vị sự nghiệp và trình Ban Quản lý phê duyệt.

3. Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục sự cố của hệ thống thu gom, nhà máy xử lý nước thải tập trung và các thiết bị quan trắc tự động. Đảm bảo hoạt động thường xuyên của phòng thí nghiệm nội bộ.

4. Trường hợp cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo kế hoạch, Đơn vị vận hành cần có biện pháp để đảm bảo hạn chế đến mức tối đa các ảnh hưởng đến hoạt động làm việc, sản xuất, kinh doanh của các cơ sở và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kế hoạch cho Đơn vị sự nghiệp và các cơ sở tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi thực hiện, trong đó nêu rõ lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ.

5. Định kỳ hàng quý báo cáo Đơn vị sự nghiệp về tình hình hoạt động của hệ thống thu gom và xử lý nước thải được giao vận hành. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 05 của tháng đầu tiên của Quý.

6. Thực hiện các dịch vụ tư vấn thiết kế, đấu nối, xây dựng, giám sát thi công và hòa mạng nước thải cho các cơ sở tại Khu CNC Hòa Lạc theo quy định của pháp luật và hợp đồng với các nhà đầu tư.

7. Ủng hộ và khắc phục sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải

a) Xây dựng và diễn tập phương án phòng chống, xử lý và khắc phục sự cố môi trường đối với nhà máy xử lý nước thải.

b) Trường hợp hệ thống thu gom nước thải, trạm bơm hoặc nhà máy xử lý nước thải của Khu CNC Hòa Lạc gặp sự cố kỹ thuật dẫn đến không thể thu gom, xử lý được nước thải của một số khu vực hoặc toàn bộ Khu CNC Hòa Lạc, Đơn vị vận hành phải thông báo ngay cho Đơn vị sự nghiệp và các cơ sở bị ảnh hưởng bởi sự cố này biết và phải áp dụng ngay các biện pháp kỹ thuật cần thiết để đảm bảo không gây ô nhiễm, sự cố môi trường, cụ thể:

- Đối với Đơn vị vận hành: phải khắc phục sự cố trong thời gian tối đa 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện sự cố.

- Đối với cơ sở bị ảnh hưởng: phải tạm thời đóng cổng xá trong thời gian Đơn vị vận hành khắc phục sự cố kỹ thuật.

8. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Quyền hạn và trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng**

1. Đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải và công trình bảo vệ môi trường khác của khu chức năng theo quy định tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

2. Bàn giao cho Ban Quản lý các công trình thu gom, xử lý nước thải và các công trình bảo vệ môi trường khác của khu chức năng theo thỏa thuận với Ban Quản lý.

3. Phối hợp với Ban Quản lý, Đơn vị sự nghiệp và Đơn vị vận hành trong quá trình thực hiện thủ tục thỏa thuận đấu nối, thi công và nghiệm thu đấu nối nước thải và việc thoát nước thải của các cơ sở tại điểm đấu nối.

4. Phối hợp với Đơn vị vận hành và Đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn trong quá trình các đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải của các cơ sở.

5. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường khu chức năng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và thực hiện quan trắc môi trường chung

của Khu CNC Hòa Lạc theo yêu cầu của Ban Quản lý. Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường và công tác bảo vệ môi trường của khu chức năng và của các cơ sở hoạt động trong khu chức năng gửi Ban Quản lý trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

6. Bố trí bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Kiểm tra, giám sát các cơ sở hoạt động trong khu chức năng thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định tại Quy chế này.

8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các Đơn vị chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc, các nhà đầu tư, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vận hành, các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng, các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường để được hướng dẫn cụ thể; trường hợp vượt thẩm quyền, Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tổng hợp, tham mưu cho Trưởng ban xem xét, giải quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, các nội dung tại Quy chế này sẽ được tự động được dẫn chiếu đến nội dung của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tương ứng mà không cần phải điều chỉnh lại nội dung của Quy chế này.

## BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC



PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Cường

**PHỤ LỤC I**

**YÊU CẦU GIÁ TRỊ CÁC THÔNG SỐ Ô NHIỄM TRONG NƯỚC THẢI  
CỦA CÁC CƠ SỞ TRƯỚC KHI ĐẦU NÓI VÀO HỆ THỐNG XỬ LÝ  
NƯỚC THẢI TẬP TRUNG CỦA KHU CNC HÒA LẠC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 66/QĐ-CNCHL ngày 28/6/2019 của  
Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc)

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1.	Nhiệt độ	°C	40
2.	Màu	Pt/Co	50
3.	pH	-	6-9
4.	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	300
5.	COD	mg/l	300
6.	Tổng rắn lơ lửng (TSS) *	mg/l	400
7.	Asen	mg/l	0,05
8.	Thủy ngân	mg/l	0,005
9.	Chì	mg/l	0,1
10.	Cadimi	mg/l	0,05
11.	Crom (VI)	mg/l	0,05
12.	Crom (III)	mg/l	0,2
13.	Đồng	mg/l	2
14.	Kẽm	mg/l	3
15.	Niken	mg/l	0,2
16.	Mangan	mg/l	0,5
17.	Sắt	mg/l	1
18.	Tổng xianua	mg/l	0,07
19.	Tổng phenol	mg/l	0,1
20.	Dầu mỡ khoáng	mg/l	5
21.	Sunfua	mg/l	0,2
22.	Florua	mg/l	5
23.	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
24.	Tổng nitơ	mg/l	40
25.	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	6
26.	Clorua	mg/l	500
27.	Clo dư	mg/l	1
28.	Hóa chất BVTV: clo hữu cơ	mg/l	0,05
29.	Hóa chất BVTV: phốt pho hữu cơ	mg/l	0,3
30.	Tổng PCB	mg/l	0,003
31.	Coliform	MPN/100ml	3.000
32.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
33.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0

**PHỤ LỤC II**  
**CÁC MẪU VĂN BẢN VỀ ĐẦU NỐI NƯỚC THẢI CỦA CƠ SỞ VÀO  
HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI TẬP TRUNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 66 /QĐ-CNCHL ngày 28/6/2019  
của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc)

**Mẫu số 01**  
**Văn bản đề nghị thỏa thuận đầu nối thoát nước thải**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN ĐẦU NỐI THOÁT NƯỚC THẢI**

Kính gửi: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

Tên nhà đầu tư:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: ..... Fax: .....

Mail: .....

Đại diện (nếu là cơ quan, tổ chức): .....

Chức vụ: .....

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và Quy chế bảo vệ môi trường Khu CNC Hòa Lạc, chúng tôi làm đơn này đề nghị Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc xem xét thỏa thuận để chúng tôi được đấu nối thoát nước thải của cơ sở vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu CNC Hòa Lạc tại vị trí: hố ga số.... trên tuyến đường.... (có hồ sơ pháp lý, thiết kế đấu nối, các tài liệu kèm theo).

Sau khi ký thỏa thuận đấu nối, chúng tôi xin cam kết:

1. Chấp hành các quy định hiện hành về xây dựng và quản lý hoạt động thoát nước thải của Khu CNC Hòa Lạc;

2. Chịu sự giám sát thực hiện và thanh toán mọi chi phí hoàn trả mặt bằng via hè, mặt đường sau khi thi công đấu nối;

3. Nộp tiền xử lý nước thải theo đúng quy định; chịu trách nhiệm quản lý, sửa chữa công trình thoát nước thải đã cho phép lắp đặt, không để tắc nghẽn, làm ô nhiễm môi trường xung quanh (trước khi sửa chữa phải làm thủ tục xin phép theo quy định hiện hành);

4. Không lấn chiếm, xây dựng các công trình trên hệ thống thoát nước thải;

5. Không xả các chất thải độc hại vào hệ thống thoát nước thải;

6. Không đổ đất, đá, rác xuống hệ thống thoát nước thải; các hành vi khác làm cản trở dòng chảy, ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước thải;

Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ... tháng ... năm 20.....

Nhà đầu tư

(Ký và ghi rõ họ và tên)

**Mẫu số 02**  
**Biên bản thỏa thuận đấu nối thoát nước thải**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THỎA THUẬN ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC**  
**Số...../.....**

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CNCHL ngày ... tháng ... năm ... của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ văn bản số.... ngày ... tháng ... năm ... của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án/ cháp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc của dự án.....;

Căn cứ văn bản đề nghị thỏa thuận đấu nối thoát nước thải ngày.... tháng .... năm .... của ....;

Căn cứ hồ sơ thiết kế đấu nối hệ thống thoát nước thải của dự án... lập ngày .... tháng .... năm ...;

Hôm nay, ngày..../......., tại ..... , chúng tôi gồm:

**1. Đại diện Đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc**

- Tên người đại diện:.....
- Chức vụ:.....

**2. Đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

- Tên người đại diện:.....
- Chức vụ:.....

**3. Đại diện Đơn vị vận hành**

- Tên người đại diện.....
- Chức vụ:.....

Các bên lập biên bản thống nhất triển khai đấu nối thoát nước với các nội dung cơ bản sau:

- Vị trí, cao độ, kích thước hộp đấu nối:.....
- Chiều dài, đường kính, vật liệu ống đấu nối thoát nước (mưa nước thải):.....;
- Khối lượng nước thải (dự kiến):.....;
- Chất lượng nước thải tại điểm đấu nối (kèm theo bảng thống kê chi tiết các chỉ tiêu chất ô nhiễm trong nước thải):.....;
- Thời gian tiến hành đấu nối:.....;

Một số đề nghị đối với Nhà đầu tư:

1. Việc đấu nối hệ thống thoát nước phải đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất lượng nước thải thẩm vào lòng đất hoặc chảy vào các nguồn tiếp nhận khác.

2. Ống thoát nước từ điểm đấu nối vào bên trong phần đất của cơ sở phải được kiểm tra định kỳ, chủ động nạo vét để không làm ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước chung của Khu CNC Hòa Lạc.

3. Nước thải từ các hoạt động của cơ sở xả vào hệ thống thoát nước thải phải đảm bảo theo đúng các quy định tại Quy chế bảo vệ môi trường Khu CNC Hòa Lạc.

4. Đơn vị vận hành có trách nhiệm tổ chức kiểm soát việc xả thải của các cơ sở vào hệ thống thoát nước thải do mình quản lý đảm bảo các quy chuẩn quy định.

Kết luận:

- Các bên thống nhất các nội dung trên và ký tên dưới đây.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các bên chủ động bàn bạc thống nhất phương án xử lý.
- Thỏa thuận được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

**Đơn vị sự nghiệp**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Nhà đầu tư**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Đơn vị vận hành**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Mẫu số 03**  
**Biên bản nghiệm thu thi công đấu nối thoát nước thải**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG ĐẤU NỐI**

Hôm nay, ngày ..../..../....., chúng tôi gồm có:

**1. Đại diện Đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc**

- Tên người đại diện:.....
- Chức vụ:.....

**2. Đại diện Đơn vị vận hành**

- Tên người đại diện:.....
- Chức vụ:.....

**3. Đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

- Tên người đại diện:.....
- Chức vụ:.....

Các bên tham dự đã tiến hành kiểm tra việc đấu nối nước thải của Nhà đầu tư/tổ chức vào hệ thống thoát nước theo thỏa thuận đấu nối số..../...

Kết quả kiểm tra:

- (i) Yêu cầu kỹ thuật đấu nối: Đạt/Không đạt
- (ii) Lý do không đạt hoặc các yêu cầu khác (nếu có):.....  
.....  
.....

Kết luận: Nước thải của Nhà đầu tư thoát nước được phép/ không được phép xả vào hệ thống thoát nước thành phố.

**Đơn vị sự nghiệp**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Nhà đầu tư**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

**Đơn vị vận hành**  
(ký, ghi rõ họ và tên)